

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**
Bản án số: 233/2020/HS-ST
Ngày: 20 – 8 - 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Dương .

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lập Tiến;
2. Bà Nguyễn Thị Tạc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Lệ Thủy – C/v Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 216/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 225/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **K**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 22/4/1997. Tại: Tỉnh Đắk Lắk;

Nơi ĐKKH và chỗ ở hiện nay: Buôn E, xã E1, huyện A, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ xăm; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: S, sinh năm 1952; và con bà: N, sinh năm: 1954. Hiện điều trú tại: Buôn E, xã E1, huyện A, tỉnh Đắk Lắk;

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án.

Tại bản án số: 201/2018/HS-PT, ngày 26/6/2018 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xử phạt bị cáo là 03 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 18/01/2020 bị cáo chấp hành xong án phạt tù nhưng chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/4/2020 đến ngày 09/7/2020 được hủy bỏ tạm giam cho gia đình bảo lãnh cho đến nay. Hiện bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh T – Sinh năm 1994 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn T, xã E1, huyện A, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người làm chứng:*

1/ Ông H – Sinh năm 1967 (vắng mặt)

Trú tại: Số A đường T, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2/ Ông Đ – Sinh năm 1968 (vắng mặt)

Trú tại: Số B đường S, phường T2, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

K là người sử dụng chất ma túy, loại MDMA và Ketamine. Do không có công việc làm ổn định nên K nảy sinh ý định bán ma túy kiếm lời. Qua bạn bè ngoài xã hội, K quen biết với một nam giới tên M, là người bán ma túy. K hỏi mua ma túy của M và M đồng ý bán với giá tiền 200.000 đồng/01 viên ma túy thuốc lắc và 800.000 đồng/ 01 chấm ma túy khay. Sau khi mua được ma túy, K bán lại cho người mua với giá tiền 300.000 đồng/ 01 viên ma túy thuốc lắc và 1.100.000 đồng/ 01 chấm ma túy khay. Khoảng 09 giờ ngày 01/4/2020, có một người phụ nữ tên A sử dụng số điện thoại Y gọi điện thoại cho K hỏi mua 03 viên ma túy thuốc lắc và 03 chấm ma túy khay thì K đồng ý bán với giá tiền là 4.200.000 đồng và hẹn đến Hẻm X đường L, phường T2, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để giao nhận ma túy. Sau đó, K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda-SH 150I, màu trắng đen, mang biển số O đến khu vực nghĩa địa C, phường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk gặp M mua 03 viên ma túy thuốc lắc và 03 chấm ma túy khay với tổng số tiền 3.000.000 đồng và đi đến điểm hẹn. Khi K đang chờ bán ma túy cho A thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Công an phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện, bắt quả tang về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ 03 viên nén hình tam giác màu vàng và 03 gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (được niêm phong theo quy định của pháp luật).

Tại bản kết luận giám định số: 296/GĐMT-PC09 ngày 10/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

+ 03 viên nén hình tam giác màu vàng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,9808 gam, loại: MDMA.

+ Chất tinh thể màu trắng đựng trong 03 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,1324 gam, loại: Ketamine.

Tại bản cáo trạng số: 221/CT-VKS ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo K về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa và quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát thành phố Buôn Ma Thuột đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo K phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo K mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 0,8990 gam ma túy, loại MDMA; 1,003 gam ma túy, loại Ketamine mẫu vật còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu vật giám định được niêm phong tại gói số 296/GĐMT-PC09 ngày 10/4/2020.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, gắn sim số Z là tài sản của bị cáo K, phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150I, màu trắng đen, mang biển số O, số máy: P, số khung: K cho anh T là chủ sở hữu hợp pháp.

Bị cáo K không bào chữa và tham gia tranh luận gì. Bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo K tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 01/4/2020, tại Hẻm X đường L, phường T2, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, K có hành vi mua bán trái phép 0,9808 gam ma túy, loại MDMA và 1,1324 gam ma túy, loại Ketamine thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk phối hợp với Công an phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo K đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, bị cáo K là công dân có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống, bị cáo phải biết được rằng ma túy là chất gây nghiện thuộc sự quản lý độc quyền của nhà nước, mọi hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển hoặc chiếm đoạt trái phép chất ma túy đều bị trừng trị nghiêm khắc. Song do ý thức coi thường pháp luật, động cơ thu lợi bất chính, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Xét thấy tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

Tuy nhiên bị cáo K có 01 tiền án nhưng chưa được xóa án tích mà vẫn tái phạm, nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần phải tách biệt bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết tôn trọng pháp luật và nhằm răn đe phòng ngừa chung trong đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5] **Các biện pháp tư pháp:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 0,8990 gam ma túy, loại MDMA; 1,003 gam ma túy, loại Ketamine là mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong tại gói số 296/GĐMT-PC09 ngày 10/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk;

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, gắn sim số Z là tài sản của bị cáo K, là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150I, màu trắng đen, mang biển số O, số máy: P, số khung: K, đây là tài sản của anh T cho bị cáo mượn. Anh T không biết được bị cáo sử dụng tài sản trên làm phương tiện phạm tội. Do đó, ngày 25/6/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh T là chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. ***Tuyên bố:*** Bị cáo K phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo K **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**.

+ Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời hạn bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/4/2020 đến ngày 09/7/2020.

+ Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tổ tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 0,8990 gam ma túy, loại MDMA; 1,003 gam ma túy, loại Ketamine là mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong tại gói số 296/GĐMT-PC09 ngày 10/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, gắn sim số Z là tài sản của bị cáo K, là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

- Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150I, màu trắng đen, mang biển số O, số máy: P, số khung: K cho anh T là chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

(Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, đặc điểm cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/7/2020 lưu tại hồ sơ vụ án).

2. ***Về án phí:*** Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo K phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- P.NV&THA TAND tỉnh; VKSND tỉnh;
- VKSND TP. BMT; Công an TP. BMT;
- CCTHA DSTP, THA phạt tù (để thi hành);
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Chánh án
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Duy Dương